**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 6: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**Tiết 67 - Sinh hoạt dưới cờ: PHONG TRÀO BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

Ngày dạy: 17/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được những nội dung, yêu cầu để thực hiện phong trào *Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.*

- Nêu được những việc làm phù hợp để tham gia phong trào.

**II. ĐỒ DÙNG, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ khai giảng.

- Phát động phong trào: *Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.*

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự lễ chào cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ khai giảng.  - Cách tiến hành: | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ trong buổi lễ khai giảng | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***: Phong trào bảo vệ cảnh quan thiên nhiên*  **-** Mục tiêu:  + Biết được những nội dung, yêu cầu để thực hiện phong trào *Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.*  + Nêu được những việc làm phù hợp để tham gia phong trào.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ heo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)      Nhà trường/ GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào *Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên*. Các nội dung chính bao gồm:  - Nêu ý nghĩa của hoạt động bảo vệ môi trường nói chung và phong trào *Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên* nói riêng.  - Phổ biến các nội dung, hình thức hoạt động của phong trào. Trong đó chú trọng những cảnh quan thiên nhiên xung quanh địa điểm nhà trường.  - Hướng dẫn các lớp tổ chức triển khai các hoạt động của phong trào.  - Tổ chức cho các lớp trao đổi, đề xuất những biện pháp những việc làm chưa phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. | - HS tham gia lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hưởng ứng tham gia phong trào. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được những việc làm phù hợp để tham gia phong trào *Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên*.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho các lớp trao đổi, đề xuất những việc làm phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - GV nêu câu hỏi:  + Em có thích phong trào “*Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên*  không?  + Em đồng tình và không đồng tình với việc làm nào để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên? Vì sao?  + Em muốn mình sẽ làm được gì trong phong trào “*Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên* ?  - Kết thúc, dặn dò.  \* TH LTCM: - Biết vì sao phải thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè  - Nhận biết cách đơn giản để thiết lập, duy trì quan hệ bạn bè. | - HS thực hiện trao đổi, các nhóm lớp lắng nghe, bổ sung.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình. |
| **IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  ...............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NIỀM VUI LAO ĐỘNG**

**BÀI ĐỌC 1: Đàn bò gặm cỏ**

**Tiết 155,156**

Ngày dạy: 17/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ các âm, vần, thanh mà địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng hơi, giọng đọc trầm ấm.Thể hiện sự suy tư, nhấn giọng phù hợp với nhân vật trong khi đọc lời kể chuyện .Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu ý nghĩa câu chuyện

- Bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, chi tiết giàu cảm xúc.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; biết phân tích, lựa chọn và xử lí tình huống

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần phát triển phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

\*TH LTCM: GD HS biết quý trọng người lao động, yêu lao động, chăm chỉ lao động và học tập, có trách nhiệm với công việc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Chia sẻ về chủ điểm.  - Cách tiến hành: | |
| - GV và HS cùng tham gia trò chơi: “ Đào vàng”  - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS Chủ đề: “Niềm vui lao động ” nói về công việc lao động của mọi người và các hoạt động trong xã hội.  - GV mời 1 HS đọc to, rõ yêu cầu của BT1 (Chia sẻ).  *+ Hình ảnh 1: giao thông*  *+ Hình ảnh 2: xây dựng*  *+ Hình ảnh 3: đánh bắt cá*  *+ Hình ảnh 4: khai thác dầu khí*  *+ Hình ảnh 5: sản xuất nông nghiệp*  *+ Hình ảnh 6: khai thác than*  - GV tổ chức cho hs tìm hiểu ý nghĩa của các nghề? Em thích nghề nào? Vì sao?  - GV mời một số nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương .  - Giới thiệu bài:  + Trong bức tranh có những nhân vật nào? Theo em những nhân vật đó là ai?  GV chốt: Trong bức tranh các em thấy một hình ảnh cánh đồng xanh có những con bò đang gặm cỏ. Có anh chăn bò, chú chó, để biết câu chuyện diễn ra ntn chúng ta qua bài tập đọc “ Đàn bò gặm cỏ”! | - HS tham gia hát  - HS thấy vui, hào hứng  - HS chia sẻ theo ý mình.  - Học sinh đọc to  - Thực hiện nhóm đôi  -1 – 2 nhóm chia sẻ  - Học sinh quan sát tranh và nêu nội dung |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài.  - Cách tiến hành: | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thể hiện sự tươi vui. Nhấn giọng phù hợp . Giải nghĩa những từ ngữ khó: sủa đông sủa tây, gậy hèo, ăn rỗi  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chốt vị trí đoạn | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: sủa đông sủa tây, gậy hèo, ăn rỗi) |
| *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm .  - GV nhận xét các nhóm. | - HS luyện đọc theo nhóm  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc. |
| - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (sủa đông sủa tây, gậy hèo, ăn rỗi) | - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). |
| - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài | - 1 **HSNK** đọc lại toàn bài.  - Lớp theo dõi, đọc thầm. |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. | - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - HS nghe và làm việc theo nhóm – kĩ thuật mảnh ghép:  B1: Cá nhân đọc thầm trong SGK và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  B2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  B3: Làm việc theo nhóm mảnh ghép  B4: Chia sẻ trước lớp: LPHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi |
|  | *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:* |
| + Sau những cơn mưa phùn mùa xuân, đồi cỏ thay đổi nhanh chóng như thế nào? | + Một màu xanh non ngọt ngào..... |
| + Những từ ngữ, hình ảnh nào cho thấy đàn bò vô cùng mừng rỡ khi được ra đồi cỏ? | +sung sướng, nhảy cẫng, xô nhau chạy, |
| + Hình ảnh đàn bò gặm cỏ được miêu tả sinh động ntn? | + Tiếng gặm cỏ bắt đầu trào lên như một nong tằm ăn rỗi khổng lồ. Con Ba Bớp vẫn phải ăn tục uống nhất, cứ thúc mãi mõm xuống, ủi cả đất lên mà gặm. Bọt mép nó trào ra, nom nó ăn đến ngon lành. Con Hoa ở gần đó cũng hùng hục ăn không kém |
| + Anh Nhẫn có cảm xúc gì khi ngắm nhìn đàn bò ăn cỏ  + Tìm đoạn mở đầu và đoạn kết thúc bài văn và cho biết mỗi đoạn nêu nội dung gì | + Anh Nhẫn đứng ngây người nhìn đàn bò.  + Đoạn mở đầu:Ngày hôm đó.. ra đi  Đoạn kết: Nhẫn đứng ngây người.. mặt anh. |
| - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?* | - HS suy nghĩ, trả lời |
| - GV nhận xét, chốt lại  \*TH LTCM: GD HS biết quý trọng người lao động, yêu lao động, chăm chỉ lao động và học tập, có trách nhiệm với công việc. | - Lắng nghe |
| **3. Thực hành, luyện tập: Đọc nâng cao**  - Mục tiêu: Rèn đọc diễn cảm, nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  - Cách tiến hành: | |
| Chiếu đoạn 1 – 2 lên màn hình  - Hướng dẫn HS cách đọc diễn cảm đoạn 1 – 2  - GV chốt giọng đọc, chỗ nhấn giọng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - 1 HS đọc đoạn văn – lớp theo dõi phát hiện từ bạn nhấn giọng  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì? | - HS nối tiếp chia sẻ. |
| - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng. | - HS nhận xét – tuyên dương. |
| \* (GDHS): Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia, yêu thương mọi người xung quanh mình. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: | - Lắng nghe thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................ | |

**Đạo đức**

**CHỦ ĐỀ : THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ QUAN HỆ BẠN BÈ**

**Bài 9: EM LÀM QUEN VỚI BẠN BÈ (tt)**

**Tiết 23**

Ngày dạy: 17/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè.

- Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.

- Góp phần hình thành năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

     - Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

     - Phẩm chất trung thực: Tự tin thiết lập quan hệ bạn bè.

     - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

\* TH LTCM: - Biết vì sao phải thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè

- Nhận biết cách đơn giản để thiết lập, duy trì quan hệ bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Các tranh, hình ảnh và video clip liên quan đến thiết lập quan hệ bạn bè.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “*Bắn tên”* để khởi động bài học.  + GV chọn 1 HS làm quản trò. Quản trò sẽ hô to khẩu hiệu “ Bắn tên, bắn tên”. Cả lớp đồng thanh đáp rằng “ Tên gì, tên gì?”. Quản trò sẽ gọi tên một bạn. Bạn đó phải hô to được tên kèm theo từ láy âm đầu miêu tả đặc điểm của bản thân.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV tổ chức thực hiện trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe luật chơi.    - HS nghe tên và lựa chọn từ láy âm đầu phù hợp với tên tương ứng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **-** Mục tiêu:  + Biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè và cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.  + Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp quan sát tranh,kể lại câu chuyện “ *Mình là bạn bè*”và trả lời câu hỏi.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV mời HS khác nhận xét.  a) *Hào đã chủ động thiết lập quan hệ bạn bè như thế nào?*  b) *Theo em, vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè?*  - Mở rộng: *Em đã có nhiều bạn chưa? Em có muốn thiết lập quan hệ bạn bè không?*  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và 1-2 HS kể lại câu chuyện.    - HS khác nhận xét.  - Hào đã chủ động làm quen bằng cách chào hỏi, tự giới thiệu về bản thân ( tên gì, học lớp nào,..) và đề nghị được chơi đá bóng cùng bạn.  - Thiết quan hệ bạn bè giúp chúng ta có thêm những người bạn mới để cùng học, cùng chơi, giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn,..  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 cùng nhau trao đổi và trả lời các câu hỏi sau:  a. Các bạn trong tranh đã dùng những cách nào để thiết lập quan hệ bạn bè?  https://lh7-us.googleusercontent.com/15D_VQH0oLiNAmXFifZfWAFNvl74eRnnPUYGg0z2BwbDmDIBAB0rKnjEIKpH96bNzqpj0hBAKW9n5-ysqplXOaMsr3kv6xRmMqWgD5kbGLYDSUq7xVVlnzHoSIAbUQyp9CVPdxqmTdjfeaYnc_NcZw  b. Em hãy kể thêm một số cách khác để thiết lập quan hệ bạn bè?    - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a. Các bạn trong tranh đã dùng các cách để thiết lập quan hệ bạn bè như:  *+ Tranh 1: Chủ động chào hỏi.*  *+ Tranh 2: Tự giới thiệu về bản thân.*  *+ Tranh 3: Đề nghị giúp đỡ bạn mới.*  *+ Tranh 4: Chia sẻ đam mê, sở thích.*  *+ Tranh 5: Tham gia hoạt động chung.*    b. HS nêu được một số cách thiết lập quan hệ bạn bè như: *tham gia các câu lạc bộ văn nghệ, võ thuật, bóng đá,.. hay các sự kiện của trường; cởi mở, niềm nở và luôn chủ động trò chuyện cùng các bạn mới xung quanh, rủ các bạn mới học chung, chơi chung.*  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Học sinh thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các lời nói, việc làm về việc thiết lập quan hệ bạn bè.  + Học sinh đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong việc thiết lập quan hệ bạn bè.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với các lời nói và việc làm của các bạn và giải thích.  *a. Trang luôn chủ động nói chuyện và làm quen với các bạn mới.*  *b. Khang thướng rủ các bạn nhút nhát chơi chung với cả lớp.*  *c. Hoàng cho rằng làm quen bạn mới sẽ mất thời gian và phiền phức.*  *d. Thảo chỉ làm quen với những bạn có cùng sở thích ca hát với mình.*  *e. Hồng chủ động đề nghị giúp đỡ để các bạn mới làm quen với cả lớp.*  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với lời nói và việc làm của các bạn và giải thích.  + Em đồng tình với ý kiến a, b ,e vì đây là những cách thiết lập quan hệ bạn bè đơn giản và hiệu quả.  + Em không đồng tình với ý kiến c, d vì đây là suy nghĩ và hành động chưa phù hợp, bạn Hoàng và bạn Thảo chưa hiểu được vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè một cách đúng đắn.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc tình huống.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK.  - Tình huống 1: Nhi thấy các bạn chơi nhảy dây rất vui, nhưng vì nhút nhát nên chỉ dám đứng nhìn.  + Nếu là Nhi, em sẽ làm như thế nào?  - Tình huống 2: Hạnh có ít bạn bè nên khi gặp khó khăn, Hạnh không biết chia sẻ cùng ai.  + Nếu là bạn của Hạnh, em sẽ khuyên bạn thế nào?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc tình huống.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.  + Tình huống 1: *Em có thể chủ động tiến đến chào hỏi và đề nghị được chơi chung với cả nhóm hoặc em có thể làm quen với một bạn trong nhóm và đề nghị bạn ấy kết nối giúp mình để chơi chung.*  + Tình huống 2: *Em có thể khuyên Hạnh nên chủ động làm quen với nhiều bạn mới, bắt đầu từ các bạn ngồi gần trong lớp, sau đó là cả lớp, rồi đến các bạn ở lớp khác, ở trường khác, ở khu phố,…*  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **Hoạt động 3: Em làm quen bạn mới (Sinh hoạt nhóm 6)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 6, sắm vai tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới theo ba bước gợi ý trong SGK.  **https://lh7-us.googleusercontent.com/brxTjRgB68s60LlQ8Gib2IurigBrX9SmLfXh6b72Bcvm4KSv-3WQZadQi6pnAfYDG_BERTX1v8CwuVZCg8E-qzJH0iy7HKjfayWRZOu3AIKy775BVhScASADydsHoWLdxfEGyp-y33rQcdrglNorZw**  - GV mời các nhóm trình bày tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  ? Trong các tình huống trên, em thích tình huống nào? Vì sao?  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra những cách làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới phù hợp. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 6 trong thời gian 3 phút sắm vai tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới.    - Các nhóm trình bày tình huống.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ về cách em thiết lập quan hệ bạn bè (Làm việc cá nhân – tập thể)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu 1.  - GV yêu cầu HS ghi lại một lần có cơ hội làm quen bạn mới và vận dụng kiến thức đã học để làm quen với bạn mới ấy vào một tấm bìa màu.  - GV mời HS trình bày sản phẩm.  - GV nhận xét, rút ra những cách làm quen và thiết lập quan hệ bạn bè hay nhất.  **Hoạt động 2: Làm quen với các bạn mới ở trường và nơi em sống. ( Làm việc cá nhân).**  - GV yêu cầu học sinh ghi lại việc làm quen và thiết lập quan hệ bạn bè với các bạn mới theo 2 nhóm: ( 1) ở trường học và (2) ở nơi em sống.  - Học sinh chia sẻ lại kết quả ở tuần học sau.  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK  - GV hỏi học sinh về ý nghĩa của lời khuyên đó?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS hoàn thành tấm bìa màu theo yêu cầu.  - 3 – 5 HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS lắng nghe.    - HS viết nhật kí ghi chép theo yêu cầu.  - 1-2 HS đọc lời khuyên.  - HS chia sẻ theo ý hiểu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**BÀI VIẾT 1: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT**

**( Tìm ý, lập dàn ý)**

**Tiết 157**

Ngày dạy: 17/2/2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào sơ đồ gợi ý, thực hiện các bước của bài viết. Xác định đúng của đề tài, tìm được ý chính, sắp xếp các ý. Sau đó thực hiện viết theo dàn ý đã sắp xếp, có thể tự điều chỉnh theo góp ý của bạn để hoàn thiện theo nội dung của mình;

- Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ. Dấu câu thích hợp để thể hiện suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc.

- Chọn được một số từ ngữ giàu hình ảnh để miêu tả hình dáng, hoạt động con vật.

***\* Sử dụng sơ đồ tư duy trong HĐ***

**2. Năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.** Góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| 1. **Khởi động** ( 5 – 7 phút )   Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.   1. - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS hát bài: “Cá vàng bơi” theo video.  *+ Các em hát có vui không?*  - GV cùng trao đổi với HS về bài hát  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS hào hứng hát và trả lời câu hỏi.  - HS: Vui ạ.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung  - HS lắng nghe | |
| **2. Khám phá***.*  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  **-** Dựa theo dàn ý đã lập đề viết văn miêu tả con vật.  - Dựa vào sơ đồ gợi ý, thực hiện các bước của bài viết. Xác định đúng của đề tài, tìm được ý chính, sắp xếp các ý. Sau đó thực hiện viết theo dàn ý đã sắp xếp, có thể tự điều chỉnh theo góp ý của bạn để hoàn thiện theo nội dung của mình;  - Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ. Dấu câu thích hợp để thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với mối quan hệ của mình với người nhận thư.  - Biết trao đổi cùng bạn về nội dung bức thư của bạn và của mình  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Tìm ý và lập dàn ý**  - YC 2 HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc và TLCH:  + Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?  + Theo gợi ý quy tắc bàn tay chúng ta cần làm gì?  - GV giới thiệu cho HS biết về 5 bước cần làm cho một bài viết hay. Em cần chú ý thực hiện.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc đề bài và các dàn ý  - Giáo viên hướng dẫn học sinh hiểu gợi ý, dựa vào gợi ý để tìm ý , lập dàn ý.  - Học sinh tìm ý, lập dàn ý.  - Giáo viên nhận xét, dướng dẫn học sinh sửa dàn ý.  - GV chia nhóm cho HS trao đổi  ***2.2. Hoàn thiện dàn ý***  - GV hướng dẫn học sinh ghi ra giấy nháp các nội dung theo sơ đồ tư duy.  - Con cá gồm mấy phần? ( 3 phần: ngoại hình, hoạt động, lợi ích)  - Phần ngoại hình gồm những gì? ( vây, đầu, mắt,,,)  - Phần lợi ích gồm những gì? ( giải trí, trang trí nhà cửa,…)  - Phần hoạt động gồm những gì?( thở, bơi, ăn)  - GV mời một số HS nói về dự định viết đoạn văn của mình.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HSTL  - 1 ***HSNK*** trả lời        -HS theo dõi  - N4.  - Học sinh ghi ra giấy nháp các nội dung theo sơ đồ tư duy.  - HS lắng nghe và TL các câu hỏi.  - Một số HS giới thiệu về việc chuẩn bị để viết đoạn văn.  - HS trao đổi | | |
| **3. Luyện tập**  + **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS lập dàn ý theo sơ đồ tư duy và đọc diễn cảm đoạn văn của mình với giọng đọc phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:**  - GV cho học sinh chia sẻ đoạn văn mình vừa viết. | | | |
| - GV cho HS viết bài vào VBT hoặc vở ô ly.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS, phát hiện những đoạn văn hay, sáng tạo.  a. Mở bài: Giới thiệu về chú cá vàng mà em muốn miêu tả.  b. Thân bài  - Ngoại hình chú cá vàng:  To bằng bàn tay em bé  Phần thân hơi căng tròn, bao phủ bởi lớp vảy óng ánh màu đỏ rực hoặc vàng cam  Trên sống lưng và dưới bụng là các chiếc vây nhỏ giúp chú bơi và cân bằng cơ thể  Đuôi là bộ phận lớn nhất của chú, to hơn cả cơ thể, mềm mại, bồng bềnh như tấm lụa  Mỗi khi chú bơi trong bể, cảm giác như chú đang múa cùng với một tấm lụa đào vậy  Cá vàng có đôi mắt khá to, hơn hẳn các chú cá bình thường và hơi lồi một chút, trông rất ngốc nghếch  -Miêu tả hoạt động của chú cá vàng:  Bình thường chú lượn lờ trong bể, ngắm nhìn mọi thứ  Mỗi sáng em sẽ cho chú ăn, lượng đồ ăn đỏ đủ cho chú nhâm nhi cả ngày  Hầu như cả ngày chú toàn dùng để ngủ, lúc ấy chú sẽ cuộn mình dưới chiếc hang đá giả, chờ được em gọi mới trồi lên  Mỗi chủ nhật, em sẽ thay nước, dọn dẹp bể cho người bạn của mình  Em dành dụm tiền tiêu vặt để mua các loại đá sỏi, cây rêu… trang trí cho “nhà” của cá vàng  c.Kết bài: Tình cảm của em dành cho chú cá vàng  - HS tiếp nối nhau xung phong đọc dàn ý của mình.  - GV nhận xét, bình chọn những đoạn viết hay.  − GV chữa 5 – 7 bài viết của HS  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - HS thực hiện  - HS nối tiếp đọc đoạn văn của mình.  - HS nhận xét |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong đoạn thư đó.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà đọc lại bài viết của mình cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. Chuẩn bị bài học sau: *Kể chuyện: Chuyện của loài chim* | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về đoạn thư được xem. | | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | | | |

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)**

**Tiết 111**

Ngày dạy: 17/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

* Nêu được phân số biểu thị hình vẽ (BT1), nêu được 2 phân số bằng nhau (BT3) .
* Viết được phân số từ phép chia, số tự nhiên (BT2).
* Nêu được phân số tối giản, rút gọn được phân số (BT4)
* Vận dụng các kiế thức liên quan giải quyết các vấn đề trong thực tiễn

*=> Góp phần hình thành các năng lực đặc thù:*

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học: Xác định được các thành phần của phân số và nêu được phân số biểu thị.

+ Năng lực giao tiếp toán học: Đọc, viết được phân số.

**2.Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng các kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan.

- Năng lực tự chủ và tự học: Chăm chỉ, tự giác chuẩn bị bài, thma gia các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

* Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động , hăng hái phát biểu
* Tích cực vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan

**II.CHUẨN BỊ**

- GV: Tranh ảnh ( Bt1), phiếu học tập ( bt2)

**III. CÁCH TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **\***Mục tiêu: Huy động kiến thức cũ và tạo hứng thú trước tiết học | |
| - GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi qua hoạt động chọn đáp án đúng  + Câu 1: Muốn so sánh hai phân số khác mẫu  A. Ta so sánh tử số  B. Ta so sánh mẫu số  C. Ta quy đồng rồi so sánh hai phân số có cùng tử  + Câu 2: Phép chia số tự nhiên có thể viết dưới dạng phân số với tử số là SBC, mẫu số là SC.  A. Đúng  B. Sai  + Câu 3: Số tự nhiên  A. Có thể viết dưới dạng phân số với tử số là 1  B. Có thể viết dưới dạng phân số với mẫu số là 1.  C. Không thể viết dưới dạng phân số  - GV dẫn dắt vào bài học | - HS tham gia trả lời  - Mong đợi:  +Câu 1: C  + Câu 2: A  + Câu 3: B  - HS lắng nghe |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP- THỰC HÀNH**   * Nêu được phân số biểu thị hình vẽ ( BT1), nêu được 2 phân số bằng nhau( BT3) . * Viết được phân số từ phép chia, số tự nhiên ( BT2). * Nêu được phân số tối giản, rút gọn được phân số ( BT4) | |
| 1. Bài 1:  - GV tổ chức cho HS làm cá nhân  - GV dán ( trình chiếu) lần lượt các hình, gọi HS nêu từng phân số  - GV tổng kết.  + Hình 1: + Hình 2:  + Hình 3:  + Hình 4:  + Hình 5:  + Hình 6:  - GV kết luận: *Bài số 1 giúp các bạn ôn tập cách đọc phân số biểu thị tranh ảnh*.  2. Bài 2:  - GV chia thành nhóm 4  - GV phát phiếu học tập ( ý a+ b)  - GV chiếu kết quả   |  |  | | --- | --- | | Yêu cầu | Viết dưới dạng phân số | | 3:8 |  | | 8:9 |  | | 4:7 |  | | 12:5 |  | | 7 |  | | 9 |  | | 21 |  | | 40 |  |   - GV kết luận: Bài tập 2 giúp chúng ta ôn tập lại kiến thức gì?  3. Bài 3  - GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài:  + Để làm được bài toán này, chúng ta dựa vào đâu?  + GV kết luân: Một phân số có nhiều phân số bằng nhau đúng không? Ở bài này, ta sẽ dựa vào hình ảnh để tìm được phân số thích hợp nhất nhé.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ, nhận xét  - GV hd kết luận: Em có nhận xét gì vè số lượng phân số bằng nhau ? Để tìm phân số bằng nhua ta làm như thế nào? | - HS thực hiện cá nhân  - HS làm vào vở  - Trao đổi chéo , chữa bài và nhận xét.  - HS chia nhóm  - HS thảo luận hoàn thành phiếu  - 1-2 nhóm chia sẻ. Cả lớp nhận xét  - Các nhóm đối chiếu  - HS kết luận: Bà tập 2 giúp chúng ta ôn:  + Phép chia số tự nhiên có thể viết dưới dạng phân số với tử số là SBC, mẫu số là SC.  + Số tự nhiên có thể viết dưới dạng phân số với mẫu số là 1.  - HS xác định yêu cầu.  + HS trả lời:  + Ta dựa vào hình ảnh SGK cho  + HS thực hiện cá nhân  \* Mong đợi:  -  - HS chia sẻ, nhận xét  - Có rất nhiều phân số bằng nhau. Để tìm phân số bằng nhau, ta rút gọn hoặc nhân cả tử và mẫu với 1 số bất kì. |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG SÁNG TẠO** | |
| - GV đưa ra câu đố vui: “ Một người muốn ăn hết một cái bánh pizza. Hỏi nên chia bánh thành 8 hay 12 phần để người đó ăn nhiều nhất”  - GV chốt: Vì chỉ có 1 người ăn bánh hết bánh pizza nên chia thành 8 hay 12 phần thì vẫn chỉ là một chiếc bánh pizza mà thôi. | - HS thảo luận  - HS lắng nghe |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ DẶN DÒ** | |
| - Qua bài học hôm nay các em biết thêm  những điều gì ?  - Hãy nêu cảm nhận qua bài học em  luyện tập được những gì?  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài tiếp theo | - HS trả lời.  - HS nêu cảm nhận sau khi luyện tập  xong. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có):**

.....................................................................................................................................

.

**KHOA HỌC**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NẤM**

**Tiết 45**

Ngày dạy: 17/2/2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặt thù:**

Hệ thống lại những kiến thức đã học về Chủ đề Nấm.

Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

Biết vận dụng kiến thức đã học giải thích được vì sao không ăn thức ăn bị nhiễm nấm mốc.

**2. Năng lực** **chung:**

Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, hệ thống lại những kiến thức đã học về nấm và một số cách bảo quản thực phẩm.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động làm bộ sưu tập nấm theo cách của mình, biết phân biệt nấm có lợi và nấm có hại, hướng giải quyết khi thức ăn bị nhiễm nấm mốc.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động thu thập và chia sẻ thông tin giới thiệu bộ sưu tập về nấm và một số cách bảo quản thực phẩm.

**3. Phẩm chất**:

- ***Phẩm chất nhân ái:*** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

- ***Phẩm chất chăm chỉ***: Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về thu thập thông tin về nấm.

- ***Phẩm chất trách nhiệm*:** Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và xác định được một số thực phẩm và những cách để bảo quản thực phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* **Giáo viên:**

+ Giáo án.

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

* **Học sinh:**

+ Tập ghi bài, sách khoa học 4

+ Tranh ảnh nấm đã sưu tầm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOAT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a.Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.  + Ôn lại kiến thức đã học về các loại nấm thông qua trò chơi học tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  Trò chơi: “Hái nấm”  - GV đưa ra một số câu hỏi trắc nghiệm cho học sinh lựa chọn đáp án đúng.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Ôn tập chủ đề Nấm  2. **HOẠT ĐỘNG HỆ THỐNG KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Làm bộ sưu tập nấm**  **Mục tiêu:**   * - Hệ thống lại những kiến thức đã học về nấm * - Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin. * **Cách tiến hành:** * - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 1 trang 71   **C:\Users\Admin\Downloads\image.png**  **Bước 1: Làm việc cá nhân**   * Gv yêu cầu học sinh trình bày thông tin thu thập được về nấm theo gợi ý hoặc có thể sáng tạo cách trình bày khác trong SGK. * **Bước 2: Làm việc nhóm 4 hoặc nhóm 6**   - GV yêu cầu HS:  + Từng HS giới thiệu bộ sưu tập nấm của mình cho cả nhóm nghe. Sau đó tập hợp lảo thành bộ sưu tập chung của cả nhóm và tạo ra một không gian để triển lãm “ Bộ sưu tập nấm” của nhóm mình.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV tổ chức cho học sinh các nhóm đi tham quan “ Bộ sưu tập nấm” của nhóm bạn. Sau đó đưa ra nhận xét và đánh giá lẫn nhau.   * - GV hoàn thiện phần trình bày của các nhóm. Tuyên dương, khen ngợi nhóm nhiều thông tin, tranh ảnh và có cách trình bày đẹp sáng tạo.   **Hoạt động 2: Xác định một số thực phẩm và cách bảo quản thực phẩm đó**  **Mục tiêu:**  Hệ thống lại kiến thức đã học về một số cách bảo quản thực phẩm.   * **Cách tiến hành:** * - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 2   C:\Users\Admin\Downloads\image (3).png  **Bước 1:Làm việc cá nhân**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành câu 2 vào phiếu bài tập(trong vở bài tập)  **C:\Users\Admin\Downloads\image (4).png**  **Bước 2:Làm việc cả lớp**  Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày kết quả trước lớp.  Giáo viên chụp hình kết quả bài làm của học sinh đưa lên màn hình trước lớp nhận xét, tuyên dương học sinh,...  **Hoạt động 3: Đóng vai**  **Mục tiêu:**  **Giải thích được vì sao không ăn thức ăn bị nhiễm nấm mốc**  **Cách tiến hành:**   * - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 3   **C:\Users\Admin\Downloads\image (6).png**  **Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cá nhân**  Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại tình huống SGK/71 và nghiên cứu để hoàn thành bài 3 vào vở bài tập.  **Bước 2: Làm việc nhóm**  Yêu cầu học sinh đưa ra cách xử lí tình huống và giải thích vì sao xử lí như thế.  Giáo viên đến các nhóm hỗ trợ HS( khi cần thiết).  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  Gọi một vài nhóm lên đóng vai xử lí tình huống trước lớp.  Giáo viên nhận xét góp ý cho từng nhóm.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung:  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học.  - Đọc và chuẩn bị trước bài 17 | Học sinh tham gia tích cực  1 HS đọc, cả lớp lắng nghe   * -Mang những hình thu thập được về nấm đã chuẩn bị ở nhà có thể làm theo sơ đồ sau:   C:\Users\Admin\Desktop\3_588.png  C:\Users\Admin\Desktop\3_589.png        - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3  Học sinh đọc lại tình huống SGK/71 và nghiên cứu để hoàn thành bài 3 vào vở bài tập.  **C:\Users\Admin\Downloads\image (8).png**  Lần lượt học sinh đưa ra cách xử lí tình huống và giải thích vì sao xử lí như thế.  Các thành viên trong nhóm đóng vai để xử lí tình huống  Học sinh lắng nghe nhận xét lẫn nhau.  Học sinh lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT:**

**KỂ CHUYỆN: CHUYỆN CỦA LOÀI CHIM**

**Tiết 158**

Ngày dạy: 19/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Dựa vào lời kể của GV và gợi ý trong SGK kể lại được câu chuyện *Chuyện của loài chim*

- Lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép vắn tắt thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện, hiểu ý nghĩa của nội dung câu chuyện.

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng ý thức chăm chỉ, tình yêu thương mọi người.

\*TH LTCM: GD HS yêu đất nước, tự hào về những thay đổi từng ngày của đất nước ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Rèn luyện nền nếp tự học, tự đọc sách.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS hát múa theo video bài: “Lý cây bông”  - Bạn nào hiểu được thông điệp mà bài hát mang đến cho chúng ta là gì không?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - 2, 3 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe |
| **2. KHÁM PHÁ**  **- Mục tiêu:**  - Phát triển kĩ năng quan sát, nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Biết ghi chép tóm tắt, trao đổi được với bạn về nội dung của một câu chuyện  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**  - GV cho học sinh quan sát tranh, đọc tên truyện và nêu yêu cầu: phán đoán nội dung câu chuyện.  - GV tổ chức làm việc nhóm 4.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV kể câu chuyện lần thứ nhất – Vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung và chú ý của HS. Viết các tên riêng nước ngoài lên bảng để học sinh dễ theo dõi.  - GV tổ chức cho HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  - GV chỉ tranh (chiếu video nếu có) kể lại 2 – 3 lần.  **Hoạt động 2. Nghe và kể lại câu chuyện (làm việc nhóm đôi).**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 1.  - Bài yêu cầu các em làm gì?  - GV đưa ra 1 số CH để HS dễ nắm được ý chính:  + Ca hát xong, các loài chim....  + Bồ chao liếm thoắng...  + Nghe bồ chao k, chích chòe  + Bồ các  + Bồ chao kể tiếp....  - GV cho HS kể chuyện theo nhóm, theo mức độ khó dần  - GV cho HS kể toàn bộ câu chuyện  - GV theo dõi, giúp đỡ HS đúng yêu cầu của BT.  - Nhận xét – tuyên dương.   * 1. ***. Kể chuyện trước lớp***   - GV tổ chức cho HS thi kể chuyện trước lớp.  - GV tổ chức cho HS nhận xét – tuyên dương các bạn.  **2.3. Trao đổi về câu chuyện**  - GV mời học sinh đọc các câu hỏi trong sách – HS trao đổi với bạn theo nhóm bàn rồi chia sẻ trước lớp.  a, Vì sao bồ chao tưởng rằng mình đã thấy hai cái trụ chống trời  b, Vì sao các loài chim ngạc nhiên trước điều mắt thấy, tai nghe?  C, Nếu là một nhân vật trong câu chuyện, em sẽ nói gì để bày tỏ cảm nghĩ của mình trước những điều mắt thấy tai nghe?  🡪Chốt (GDHS):.  \*TH LTCM: GD HS yêu đất nước, tự hào về những thay đổi từng ngày của đất nước ta. | - HS quan sát, nắm được yêu cầu.  - HS thảo luận theo nhóm, nói cho nhau nghe về những điều mình phán đoán.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp những phán đoán của nhóm.  - HS nhận xét bổ sung thêm phán đoán.  - HS lắng nghe GV kể để kiểm tra phán đoán.  - HS trao đổi và bổ sung thêm về phán đoán của nhóm.  - HS lắng nghe GV kể lần hai, ghi chép tóm tắt nội dung câu chuyện.  - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm  - Nghe và kể lại câu chuyện.  - HS thực hiện nhóm 2  - 1, 2 nhóm HS kể theo nhóm đôi  - Các nhóm lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho nhau.  - HS thi kể chuyện.  - Lớp lắng nghe nhận xét bạn kể.  - HS thảo luận theo nhóm bàn.  - Vài nhóm chia sẻ trước lớp.  - HSTL  - HS lắng nghe  Vì hai cái trụ ấy rất cao  Vì những thay đổi của đất nươc diễn ra quá nhanh chóng  Thật là đáng kinh ngạc |
| **3. Vận dụng.**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  - Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn. | |
| - GV mời HS kể chuyện diễn cảm theo đoạn.  - Em thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện? Vì sao?  - Qua câu chuyện, em đã học được gì?  **- GV liên hệ, giáo dục HS.**  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà kể cho người thân nghe. Chuẩn bị bài sau: | - 2, 3 **HSNK** kể lại.  - HS nêu theo ý thích của mình.  - HS nêu một số ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI ĐỌC 2:** **NGƯỜI GIÀN KHOAN**

**Tiết 159**

Ngày dạy: 19/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa và nội dung của bài: Bài thơ nói về cảm xúc của học sinh trong buổi học cuối cùng với cô giáo trước khi cô nghỉ hưu, thể hiện tình yêu thương cô và mong muốn chăm, ngoan hơn để cô vui lòng.

- Chia sẻ được với bạn cảm xúc của bản thân về những hình ảnh đẹp, chi tiết thú vị trong bài đọc.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm; biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tính nhân ái: tình yêu thương, lòng biết ơn,…

\*TH LTCM: GD HS biết trân trọng người lao động, chăm lao động; vui mừng vì sự thay đổi từng ngày của đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

- GV trình chiếu nội dung bài học.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | | | |
| - GV cho HS hát bài: “Lớp chúng mình rất vui”  và trả lời câu hỏi: | | - HS xem video | |
| +Em hãy chia sẻ bức tranh minh họa trong bài? | | - HS quan sát và chia sẻ tranh | |
| - GV giới thiệu bài: đây là hình ảnh giàn khoan giữa biển khơi, nơi các chú công nhân khai thác dầu khí, một số nguồn tài nguyên vô cùng quý giá của đất nước. Để hiểu sâu hơn về bài học, chúng ta sẽ tìm hiểu bài : “ Người giàn khoan” | | - HS lắng nghe. | |
| **B. KHÁM PHÁ**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  - Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc: Đọc toàn bài với giọng đọc sôi nổi, phấn khích…. | | - 1 **HSNK** đọc. Cả lớp lắng nghe. | |
| - GV chốt vị trí các đoạn | | - HS nêu: 3 đoạn, mỗi khổ thơ là một đoạn. | |
| - Cho HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK ( giàn khoan, giao ca, kiêu hung  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài | | - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó.  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác  - 1 HS đọc cả bài (M4) | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH. | - Cả lớp đọc thầm theo. | | |
| - Tổ chức cho HS tìm hiểu 4 câu hỏi của bài bằng trò chơi: Phỏng vấn.  - Mời 1 HS làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn 2 câu hỏi đầu. | - HS tham gia.  - HS xung phong làm phóng viên. | | |
| + Câu 1: Đọc khổ thơ 1 bạn hãy cho biết: Qua khổ thơ 1, hình ảnh minh họa và chú thích về giàn khoan, em hiểu những người lao động trên giàn khoan làm công việc gì, ở đâu?  + Câu 2: Những từ ngữ, hình ảnh nào giúp em hình dung được khó khăn thách thức đối với người làm việc trên giàn khoan? | - Làm nhiệm vụ dầu khí ở giữa biển khơi.  - chớp bể/ mưa nguồn, dòng xuôi/ luồng ngược…. | | |
| + Câu 3. Em cảm nhận như thế nào về “người giàn khoan” của các từ ngữ hình ảnh ở khổ thơ 2 | -vội vã từ bước đi, vội vã cái bắt tay, nụ cười cứ ngời lên trong ánh mắt.  . | | |
| + Câu 4. Qua khổ thơ 3, tác giả muốn nói điều gì về “người giàn khoan”? | + giữa Đại dương mênh mông nhưng vẫn không là gì trước con tim chỉ biết nhịp kiêu hùng | | |
| - Sau mỗi câu trả lời, GV nhận xét và bổ sung( nếu cần). | | | |
| 🡪Chốt (GDHS) | | | |
| - Mời HS nêu lại nội dung bài. | | | - HS nêu( 3-4 HS nêu). |
| \*TH LTCM: GD HS biết trân trọng người lao động, chăm lao động; vui mừng vì sự thay đổi từng ngày của đất nước. | | | - HS ghi nội dung bài vào vở. |
| **C. LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. | | | |
| - GV hướng dẫn lớp mình đọc diễn cảm 2 khổ thơ trong bài.  GV đưa đoạn văn lên màn hình máy chiếu | | | - HS quan sát và lắng nghe. |
| - Yêu cầu HS tìm cách ngắt nhịp và những từ ngữ được nhấn giọng. | | | - HS nêu cách ngắt nhịp và các từ ngữ được nhấn giọng. |
| - GV đưa kết quả trên màn hình máy chiếu. | | | - HS quan sát. |
| - Mời 2 HS đọc diễn cảm 2 khổ thơ. | | | - 2 HS đọc diễn cảm. |
| - Tổ chức luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. | | | - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. |
| - Gọi 2 HS thi đọc diễn cảm. | | | - 2 HS thi đọc diễn cảm. |
| - Tổ chức nhận xét. | | | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | | | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **D. VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Nêu được những việc làm của người HS thể hiện lòng thể hiện sự yêu mến, kính trọng thầy, cô giáo.  - Có ý thức thực hiện những việc làm tốt của một người học sinh ngoan. | | | |
| - Nêu lại nội dung bài thơ. | | | - 2-3 HS nêu. |
| - Cho HS xem video về những khoảnh khắc đáng nhớ của lớp mình. | | | - HS xem. |
| - Sau khi xem xong, em cảm thấy thế nào? | | | - HS nêu cảm xúc riêng. |
| + Qua bài đọc, em rút ra được điều gì ? Em đã làm được những gì để thể hiện sự quan tâm, yêu mến mà mình dành cho thầy, cô? | | | - HS nối tiếp nêu. |
| 🡪Chốt (GDHS). | | | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà chuẩn bị một quyển từ điển Tiếng Việt hoặc sổ tay từ ngữ TV 4 để chuẩn bị bài sau: LTVC: Dấu gạch ngang | | | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | | |
| ................................................................................................................................................................................................................................................................................... | | | |

----------------------------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**Tiết 112: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)**

Ngày dạy: 19/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

* Nêu được phân số tối giản, rút gọn được phân số (BT4)
* Ôn tập lại cách quy đồng hai phân số (BT5)
* So sánh hai phân số theo nhiều cách (BT6)
* Vận dụng các kiế thức liên quan giải quyết các vấn đề trong thực tiễn

*=> Góp phần hình thành các năng lực đặc thù:*

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học: Xác định được MSC, nêu được các buosc quy đồng và rút gọn phân số.

+ Năng lực giao tiếp toán học: Đọc, viết được phân số.

+ Năng lục giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết được các bài toán liên quan đến rút gọn và quy đồng phân số.

**2.Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng các kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan.

- Năng lực tự chủ và tự học: Chăm chỉ, tự giác chuẩn bị bài, thma gia các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

* Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động , hăng hái phát biểu
* Tích cực vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan

**II.CHUẨN BỊ**

- GV: SGK, powerpoint bài giảng, Hình ảnh ( bt7)

- HS: Vở

**III. CÁCH TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **\***Mục tiêu: Huy động kiến thức cũ và tạo hứng thú trước tiết học | |
| - GV tổ chức cho HS nhắc lại cách quy đồng và rút gọn phân số.  - GV nhận xét: Các bạn đã nắm được kiến thưc cũ hay chưa? Nhắc lại lần nữa kiến thức về rút gọn và quy đồng phân số  - GV dẫn dắt vào bài học | - HS nhắc lại  - HS lắng nghe |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP- THỰC HÀNH**   * Nêu được phân số tối giản, rút gọn được phân số ( BT4) * Ôn tập lại cách quy đồng hai phân số( BT5)   So sánh hai phân số theo nhiều cách ( BT6 | |
| 1. Bài 4  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp  - GV kết luận  - GV hướng dẫn HS nhắc lại cách rút gọn phân số  2. Bài 5  - GV tổ chức cho HS làm cá nhân  - GV tổ chúc choHS chia sẻ và nhận xét.  - GV hd HS kết luận:  + Em có nhận xét gì về các mẫu số của các ý đã làm  - GV chuyển ý  3. Bài 6  - Gv tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4  \* Ý a,  - GV yêu cầu HS nhận xét về mẫu số các phân số  - GV yêu cầu HS nêu cách để điền dấu  - GV tổ chức HS chia sẻ kết quả  - GV kết luận  \* Ý b,  - GV yêu cầu HS nêu cách làm  - GV mời 2 HS lên bảng thực hiện 2 ý, cả lớp làm vào vở  - GV kết luận | - HS thảo luận nhóm đôi  - Các nhóm nêu kết quả và nhận xét  \* Mong đợi:  A, Các phân số là phân số tối gản là ;  B,Rút gọn các phân số.  - HS thực hiện cá nhân  - HS chia sẻ và nhận xét  + Cả 3 ý có mẫu số chung là mẫu số của 1 phân số trong hai.  - HS nhận xét:  + Ý đầu là so sánh 2 phân số cùng mẫu  + Ý 2 là so sánh STN và phân số  + Hai ý sau có mẫu của 1 phân số là mẫu số chung  - HS trả lời: Đưa về so sánh hai phân số cùng mẫu bằng cách quy đồng hoặc rút gọn, và tiến hành so sánh hai phân số cùng mẫu  - HS chia sẻ  - HS trả lời: Đầu tiên quy đồng để đua cùng mẫu , so sánh và viết theo thứ tự từ lớn đến bé.  - HS thực hiện  - HS chữa bài trên bảng |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, SÁNG TẠO** | |
| - GV dẫn dắt vào nhiệm vụ:  + Mẹ đi chợ sáng sớm và có dặn hai chị em Lan khi nắng lên kéo dèm che cửa sổ.Hình nào trong 4 hình sau biểu thị đúng.    + Vì 2 chị em thích 2 vị khác nhau, mẹ đã mua cho 2 chị em 2 cái bánh pizza to như nhau. Mẹ cắt bánh pizza thứ nhất thành 12 phần ra bằng nhau,bánh pizza thứ hai thành 9 phần bằng nhau. Mẹ cho chị 4 miếng ở cái bánh thứ nhất. Hỏi mẹ phải cho em bao nhiêu miếng ở cái bánh thứ 2 để 2 chị em đều có bánh như nhau?  - GV yêu cầu HS giải thich cách làm  - GV kết luận | - HS trả lời  + Hình 3  + HS trả lời ( 3 phần)  - Mẹ đã cho chị 4/12=1/3 cái bánh  vậy mẹ phải cho em x/9=1/3  x=3 |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ DẶN DÒ** | |
| - Qua bài học hôm nay các em biết thêm  những điều gì ?  - Hãy nêu cảm nhận qua bài học em  luyện tập được những gì?  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài tiếp theo | - HS trả lời.  - HS nêu cảm nhận sau khi luyện tập  xong. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có):**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**DẤU GẠCH NGANG**

**Tiết 160**

Ngày dạy: 20/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực ngôn ngữ:**

- Hiểu tác dụng của dấu gạch ngang: để nối các từ ngữ trong một liên danh

- Biết sử dụng dấu gạch ngang để nối các từ ngữ trong một liên danh

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: biết thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết nhận xét về tác dụng của dấu ngoặc đơn, nhận xét bài làm của bạn, biết sửa câu văn cho đúng và hay.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm: chăm học, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính, bảng phụ,...

- HS chuẩn bị: SGK, vở, bút,..

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn”  - Hình thức chơi: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 4 thành viên tham gia trò chơi tiếp sức: Ghép đúng tác dụng của dấu gạch ngang trong mỗi câu dưới đây.    - GV nhận xét kết quả của 2 đội chơi.  - Giới thiệu bài mới + tìm hiểu yêu cầu cần đạt. | - HS tham gia trò chơi và ghép các tấm thẻ.  - Lớp nhận xét kết quả của các đội chơi.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Hiểu tác dụng của dấu ngoặc đơn: đánh dấu phần chú thích trong câu. | |
| **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Nhận xét**   * HDHS tìm hiểu 3 yêu cầu ở phần nhận xét. | * HS nối tiếp đọc 3 câu hỏi. |
| * Tổ chức cho hs thảo luận theo nhóm 4.GV đi bao quát, hướng dẫn nếu hs còn lúng túng. | * Hs thảo luận, làm bài vào phiếu HT, đại diện 1 nhóm làm bài bảng lớn. |
| - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. Chốt lại câu trả lời đúng. | - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV hỏi: Qua bài tập ở phần nhận xét, em hiểu dấu gạch ngang có tác dụng gì?  - Giáo viên nhận xét, chốt, trình chiếu bài học: dấu gạch ngang để nối các từ ngữ trong một liên danh | - HS trả lời.   * Nhiều hs nhắc lại bài học. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để xác định thành phần chú thích và sử dụng dấu ngoặc đơn hợp lý. | |
| **b. Cách tiến hành**  **\* Bài 1: Tìm các phần chú thích trong câu:**  - GV mời HS đọc BT 1.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành BT  - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **\* Bài 2: Cần bổ sung dấu gạch ngang vào những vị trí nào trong các câu dưới đây?.**  - GV mời HS đọc BT2.  - HDHS: tìm các tập hợp từ ngữ liên danh  - GV cho HS tự hoàn thành PBT  - Tổ chức cho hs báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, góp ý, chốt kết quả đúng.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài: Bài viết số 2: Luyện tập tả con vật | - 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào vở, 1HS làm trên phần mềm.  - HS trình bày, lớp lắng nghe, trao đổi, nhận xét.  - HS lắng nghe |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**TOÁN**

**Tiết 113: HÌNH BÌNH HÀNH**

Ngày dạy: 20/2/2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hình thành biểu tượng về hình bình hành.

- Nhận biết một số đặc điểm của hình hình bình hành, từ đó phân biệt được hình bình hành với một số hình đã học ( Bt1)

- Thông qua hoạt động vẽ để củng có kĩ năng nhận dạng hình thoi và thể hiện một số đặc điểm của hình thoi. ( Bt3)

- Xác định được các thành phần của hinh học và nêu được đặc điểm cơ bản của hình bình hành.

- Đọc, viết được các cạnh của hình bình hành.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Tính được diện tích của các đồ vật thực tế.

**2.Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng các kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan.

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài.

**3. Phẩm chất:**

- Tích cực tham gia các hoạt động, hăng hái phát biểu

- Tích cực vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan

**II.CHUẨN BỊ**

* GV: Mô hình hình bình hành, powerpoint,…

**III. CÁCH TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| GV | HS |
| **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**  \* Mục tiêu:  - Ôn tập kiến thức về các hình học đã được học  - Tạo tâm thế vui vẻ, tích cực trước bài học  \* Phương pháp: trò chơi  \* Cách tiến hành | |
| - GV chiếu cho HS quan sát video về các hình dáng  - Yêu cầu HS liệt kê môt số hình học đã được học trong video đó  - GV tổng kết  - GV đặt vấn đề:  + GV cho HS quan sát hình bình hành  + GV dẫn dăt vào bài học: *Để cùng tìm hiểu xem đây là hình gì, chúng ta sẽ bắt đầu bài học hôm nay. Bài “ Hình bình hành”.* | - HS quan sát video  - HS liệt kê các hình học đã học  - HS dự đoán, gọi tên hình |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15 phút)**  \* Mục tiêu:   * Nêu được đặc điểm cơ bản của hình bình hành * Phân biệt được hình bình hành với một số hình đã học.   \* Phương pháp: vấn đáp, thảo luận nhóm …  \* Cách tiến hành | |
| **\* Hoạt động 1: Hai cạnh đối diện song song**  - GV dán lên bảng hình bình hành ABCD và giới thiệu.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi:  +Xác định các cặp cạnh đối diện của hình bình hành.  + Các cặp cạnh đối diện của hình bình hành có đặc điểm gì?  - GV hướng dẫn HS kiểm nghiệm:  \* Cạnh AB và CD  *+ Khi kéo dài cặp cạnh AB và CD về hai phía, hai đường thẳng AB và CD không cắt nhau. Vậy ta nói AB song song với CD.*  *+ Để xác định hai đường thẳng có thật sự song song ta có các cách sau:*   * *C1: Khoảng cách AB và CD không đổi* * *C2: AB và CD cùng vuông góc với 1 đường thẳng*   \* Cạnh AD và BC:  - GV tổ chức cho HS thực hiện tương tự trên bảng  **=>***Tổng kết: Hình bình hành ABCD có 2 cặp cạnh đối diện và song song với nhau.*  **\* HĐ 2: Hai cạnh đối diện bằng nhau**  - GV cho HS thực hành đo độ dài của 2 cặp cạnh đối diện của hình bình hành trên bảng và nêu nhận xét.  - GV tổng kết lại đặc điểm của hình bình hành:*Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.* | - HS quan sát hình bình hành  - HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  + AB đối diện với CD. AD đối diện với BC.  + Các cặp cạnh đối diện của hình bình hành song song với nhau. ( HS giải thích)  - HS quan sát và lắng nghe  - HS thực hiện tương tự giáo viên hướng dẫn  - Lắng nghe  - HS thực hành đo dộ dài 2 cặp cạnh đối diện  - HS nêu nhận xét: Độ dài 2 cạnh đối diện của hình bình hành bằng nhau.  - HS lắng nghe |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH ( 10’)**  \* Mục tiêu:  - Phân biệt được hình bình hành với một số hình đã học.   * Thông qua hoạt động vẽ để củng có kĩ năng nhận dạng hình thoi và thể hiện một số đặc điểm của hình thoi.   \* Phương pháp: vấn đáp, thảo luận nhóm …  \* Cách tiến hành | |
| Bài 1:  - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu  - GV tổ chức cho HS làm bài tập cá nhân  - GV tổng kết: Ta dựa vào những đặc điểm nào để nhận biết hình bình hành?  Bài 2:  - GV tổ chức cho HS thực hiện cá nhân  - GV mời 1-2 bạn chia sẻ trước lớp  - GV kết luận    Bài 3  - GV tổ chức thảo luận nhóm đôi  - GV mời hai nhóm lên bảng thực hành vẽ (a+b)  - GV kết luận | + HS đọc đề bài  + HS trả lời câu hỏi : Hình ABCD và STUR là hình thoi  - HS tổng kết  - HS thực hiện các yêu cầu  - 1-2 bạn chia sẻ  - Các bạn còn lại quan sát và nhận xét  - HS thảo luận  - HS lên bảng vẽ |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, SÁNG TẠO ( 4-5’)**  \* Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tế. | |
| Bài 4  - GV chia nhóm 4  - GV yêu cầu HS sd que tính tạo thành các hình bình hành và từ các hình bình hành sắp xếp tạo 1 đồ vật.  - GV triển lãm  Bài 5:  - GV tổ chức cho HS chia sẻ một số đồ vật, hình ảnh có dạng hình bình hành tong thực tế | - HS chia nhóm  - HS tạo hình và tạo tranh vẽ  - HS chia sẻ |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, DẶN DÒ (1’)** | |
| - GV củng cố bài học  - GV dặn dò | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KHOA HỌC**

**Chủ đề 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**BÀI 17: CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CẦN THIẾT CHO CƠ THỂ**

**Tiết 46**

Ngày dạy: 20/2/2025 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT  
1. Năng lực đặc thù**- Kể được tên các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn.  
- Nêu được vai trò của nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể.  
**2. Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung bài học.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong các hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

* Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu. Có tinh thần chăm chỉ, tích cực đóng góp trong các hoạt động cá nhân, nhóm. Chăm chỉ suy nghĩ trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.
* Trách nhiệm: Có ý thức giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Tranh ảnh trong SGK, phiếu bài tập, VBT Khoa học

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1:** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học. | |
| **\* Cách tiến hành**  **-** GVtổ chức cho HS chơi trò chơi ***“Tiếp sức”***  - Luật chơi: GV chia lớp thành 2 đội chơi. Mỗi đội cử 5 thành viên tham gia chơi. Nhiệm vụ của cả hai đội là trong vòng 2 phút, lần lượt các thành viên lên bảng ghi nhanh “*Tên các thức ăn mà em cho rằng có lợi cho sức khỏe*”. Sau khi trò chơi kết thúc đội nào có nhiều đáp án đúng hơn sẽ giành chiến thắng và được 1 phần thưởng từ giáo viên.   * GV nhận xét, tuyên dương * GVchỉ lần lượt tên 1 số thức ăn trên bảng yêu cầu hs đưa ra ví dụ về lợi ích của thức ăn đó ? * GV nhận xét, tuyên dương * GV dẫn vào bài: Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta được ăn rất nhiều thức ăn khác nhau và mỗi thức ăn có ích lợi riêng đối với cơ thể. Vậy để khám phá xem các chất dinh dưỡng có trong thức ăn cần thiết như thế nào đối với cơ thể, cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua bài học “***Bài 17. Các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể****”* | * HS chú ý lắng nghe * HS chú ý lắng nghe và tham gia hăng hái, các bạn trong nhóm cổ vũ. * HS lắng nghe * HS chú ý và trả lời * HS lắng nghe và đọc tựa bài |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** | |
| **\*Mục tiêu:**   * Kể được tên các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn | |
| **\* Hoạt động 1: Xác định các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn**  **\* Cách tiến hành:**  *Bước 1: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong và thực hiện các yêu cầu :    - Trong thức ăn có chứa những chất gì?  - Kể tên các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn?  - Các loại thức ăn nào chứa nhiều nước và chất xơ?  - GV gọi HS trình bày kết quả làm việc của mình trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương  *Bước 2: Làm việc nhóm*   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4. * Nhiệm vụ:      * GV nhận xét, tuyên dương HS trình bày tốt. * GV: “Có 5 nhóm chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể: chất bột đường, chất đạm, chất béo, chất khoáng và vi-ta-min. Để hiểu biết thêm về các thức ăn chúng ta ăn hằng ngày thuộc nhóm chất dinh dưỡng nào ta cùng tìm hiểu **Hoạt động 2**”. | * HS đọc theo yêu cầu * Trong thức ăn có chứa các chất dinh dưỡng, nước, chất xơ,… * Chất bột đường, chất đạm, chất béo, vitamin và chất khoáng. * Cà rốt, cà chua, rau cải, cam, bưởi,…   - 3HS trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung   * HS làm việc nhóm 4   - Đại diện 5 nhóm trình bày mỗi nhóm trình bày 1 tranh:  - HS chỉ vào các hình 1 – 5 và nói tên các nhóm chất dinh dưỡng và tên từng loại thức ăn có chứa nhiều nhóm chất dinh dưỡng đó.  + Chất bột đường: Cơm, bánh mì, khoai tây, khoai lang,…  + Chất đạm: Thịt gà, thịt bò, cá, tôm, trứng, sữa, đậu phụ, thịt lợn, đậu tương,..  + Chất béo: Bơ, dừa, dầu dừa, mỡ lợn, cá hồi, lạc,…  + Các vi-ta-min: Sữa, súp lơ xanh, xoài, cà rốt, cá hồi, gấc, táo,…  - Các nhóm nhận xét  - HS lắng nghe |
| 1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức về các chất dinh dưỡng có trong thức ăn. | |
| **\* Hoạt động 2: Viết tên các thức ăn cho một bữa ăn.**  **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS làm các câu 3 và 4 trong VBT  **Câu 3:** Đánh dấu X vào cột nhóm chất dinh dưỡng có nhiều trong mỗi loại thức ăn ở bảng dưới đây:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thức ăn | Chứa nhiều nhóm chất | | | | | | Bột đường | Đạm | Béo | Vi-ta-min | Khoáng | | Khoai tây |  |  |  |  |  | | Bánh mì |  |  |  |  |  | | Trứng |  |  |  |  |  | | Sữa |  |  |  |  |  | | Thịt bò |  |  |  |  |  | | Cá hồi |  |  |  |  |  | | Tôm |  |  |  |  |  | | Rau dền |  |  |  |  |  | | Lạc |  |  |  |  |  | | Gấc |  |  |  |  |  | | Các loại đậu, đỗ |  |  |  |  |  | | Xúp lơ xanh |  |  |  |  |  | | Xoài |  |  |  |  |  | | Dứa |  |  |  |  |  |  * Gọi HS chữa bài tập * GV nhận xét, tuyên dương * GV đánh giá và chấm điểm 1 số HS ở VBT | - HS lắng nghe và làm bài cá nhân vào VBT, 2HS làm bài vào bảng phụ.  **Câu 4:** Hãy viết tên các thức ăn cho một bữa ăn. Trong đó:   * Một thức ăn chứa nhiều chất bột đường: …………………….…… * Một thức ăn chứa nhiều chất đạm: …………………………………. * Một thức ăn chứa nhiều chất béo: …………………………………. * Một thức ăn chứa nhiều vi-ta-min hoặc chất khoáng, chất xơ: …………………….…………… * 2HS lần lượt dán bảng phụ, trình bày bài. Gọi HS khác nhận xét, chia sẻ. * HS lắng nghe |
| 1. **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  1. Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì?    2. Em hãy kể tên một số thức ăn chứa nhiều chất dinh dưỡng ở các nhóm trên?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở | * HS trả lời: * HS: Biết được các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn như: chất bột đường, chất béo, chất đạm, vi-ta-min và chất khoáng. * HS lắng nghe * HS trả lời, HS khác nhận xét |
| **TIẾT 2** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.  - Củng cố kiến thức về các chất dinh dưỡng có trong thức ăn. | |
| **\* Cách tiến hành**  **-** GVtổ chức cho HS chơi trò chơi ***“Hộp quà bí mật”***   * - Luật chơi: GV nhờ 1 HS xung phong làm quản trò. Người quản trò sẽ mò tay vào thùng đồ, mô tả thức ăn mình chạm thấy, nhưng không được nhắc tới tên hoặc tên gọi khác của thức ăn. Ai giơ tay nhanh đoán đúng tên thức ăn sẽ được nhận phần quà nhỏ. * GV nhận xét, tuyên dương * GV chỉ lần lượt 1 số thức ăn HS vừa đoán đúng yêu cầu hs nêu tên nhóm chất dinh dưỡng có nhiều trong thức ăn đó. * GV nhận xét, tuyên dương   GV dẫn vào bài: “Các em đã biết các nhóm chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể là: chất bột đường, chất đạm, chất béo, chất khoáng và vi-a-min. Vậy để khám phá vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể, cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu **Hoạt động 1**” | * HS chú ý lắng nghe * HS chú ý lắng nghe và tham gia * HS lắng nghe và trả lời * HS lắng nghe |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** | |
| **\*Mục tiêu:**   * Nêu được vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể. | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu về vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể**  **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát và nêu từng nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể trong sơ đồ.     * GV cho HS thảo luận nhóm 2 * GV tổ chức cho các cặp chơi trò chơi “Hỏi - Đáp” về vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể. Ban đầu, một cặp được đưa ra câu hỏi đầu tiên và chỉ định cặp khác trả lời, cặp được chỉ định trả lời nhanh và đúng sẽ được đưa ra một câu hỏi mới,…   Trò chơi kết thúc khi hết câu hỏi.(Các câu hỏi đưa ra không được trùng nhau)   * - GV nhận xét, tuyên dương. * YC HS nêu lại vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng.   - GV: “Vừa rồi chúng ta đã khám phá được vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng. Vậy làm thế nào để xác định các chất dinh dưỡng và vai trò của các chất dinh dưỡng có trong thức ăn hằng ngày cả lớp hãy cùng cô tìm hiểu **Hoạt động 2**” | * HS quan sát * HS dựa vào thông tin trong sơ đồ để thay nhau hỏi – đáp về vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể. * Các nhóm lần lượt làm theo yêu cầu * Cả lớp nhận xét,bình chọn nhóm trả lời nhanh và đúng nhất. * 2 HS nêu lại |
| 1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **\*Mục tiêu:**   * Củng cố kiến thức về các chất dinh dưỡng và vai trò của các chất dinh dưỡng có trong thức ăn. | |
| **\* Hoạt động 2: Phóng viên nhí**  **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT6 vở bài tập (4 phút)     * Sau khi thời gian kết thúc. GV nhờ 1 bạn   xung phong làm phóng viên. Nhiệm vụ của bạn phóng viên là đi phỏng vấn các bạn trong lớp.   * GV chấm vở 1 số HS. * Nhận xét và tuyên dương.   \* GV kết luận   * Các chất dinh dưỡng cung cấp năng lượng cho cơ thể, tham gia xây dựng cơ thể, giữ cho cơ thể khỏe mạnh và phòng tránh bệnh. | * HS hoàn thành vở bài tập * 1 bạn làm phóng viên, phỏng vấn các bạn trong lớp. Các bạn trong lớp chia sẻ. * HS lắng nghe * HS lắng nghe |
| 1. **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để ăn uống hợp lí, đầy đủ các nhóm chất dinh dưỡng. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  1. Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì ?  2. Em hãy nêu vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể ?  \* GV kết luận    - Nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở | * HS trả lời: * HS: Biết được vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể. * HS: Các chất dinh dưỡng cung cấp năng lượng cho cơ thể, tham gia xây dựng cơ thể, giữ cho cơ thể khỏe mạnh và phòng tránh bệnh. * 2HS nhắc lại |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**TOÁN**

**Tiết 114: HÌNH THOI**

Ngày dạy: 20/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

* Hình thành biểu tượng về hình thoi.
* Nhận biết một số đặc điểm của hình thoi, từ đó phân biệt được hình thoi với một số hình đã học.
* Thông qua hoạt động vẽ và gấp hình để củng có kĩ năng nhận dạng hình thoi và thể hiện một số đặc điểm của hình thoi.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Xác định được các thành phần của hinh học và nêu được đặc điểm cơ bản của hình thoi.

- Năng lực giao tiếp toán học: Đọc, viết được các cạnh của hình thoi.

**2.Năng lực chung:**

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng các kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan.
* Năng lực tự chủ và tự học: Chăm chỉ, tự giác chuẩn bị bài, thma gia các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

* Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động , hăng hái phát biểu
* Tích cực vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan

**II.CHUẨN BỊ**

* GV: mô hình hình vuông, mô hình hình thoi, powerpoint, video cách cắt hình thoi…

**III. CÁCH TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| GV | HS |
| HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)  \* Mục tiêu:  - Ôn tập kiến thức về các hình học đã được học  - Tạo tâm thế vui vẻ, tích cực trước bài học  \* Phương pháp: trò chơi  \* Cách tiến hành | |
| - GV yêu cầu HS nêu đặc điểm của hình bình hành  - GV đặt vấn đề: *Nếu ta xoay hình vuông sẽ tạo ra hình gì?* *Để cùng tìm hiểu xem đây là hình gì, chúng có nhưng đặc điểm nào, ta sẽ bắt đầu bài học hôm nay. Bài “ Hình thoi”.* | - HS nêu đặc điểm của hình bình hành  - HS dự đoán: Đó là hình thoi. |
| HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15 phút)  \* Mục tiêu:   * Nêu được đặc điểm cơ bản của hình thoi * Phân biệt được hình thoi với một số hình đã học.   \* Phương pháp: vấn đáp, thảo luận nhóm …  \* Cách tiến hành | |
| \* HĐ 1: Giới thiệu hình thoi  - GV dán lên bảng hình vuông ABCD và phát cho HS các mô hình nhỏ.  - GV làm mẫu và yêu cầu HS xoay 1 góc 90o  - GV kết luận: Hình vừa xoay được gọi là hình thoi  \* HĐ 2: Đặc điểm hình thoi  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi:  +Xác định các cặp cạnh đối diện của hình thoi.  + Các cặp cạnh đối diện của hình thoi có đặc điểm gì?  =>*Tổng kết: Hình thoi ABCD có 2 cặp cạnh đối diện và song song với nhau.*  \* Hoạt động 2: Bốn cạnh bằng nhau  - GV cho HS thực hành đo độ dài 4 cạnh của hình thoi trên bảng và nêu nhận xét.  - GV tổng kết lại đặc điểm của hình thoi:  *Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và bốn cạnh bằng nhau.*  \* HĐ mở rộng:  - Hình thoi và hình bình hành có đặc điểm gì giống và khác nhau?  - GV KL:Hình thoi là 1 hình bình hành đặc biệt. Một hình thoi cũng là 1 hình bình hành nhưng 1 hình bình hành chưa chắc đã là hình thoi. | - HS quan sát hình bình hành ABCD  - HS xoay hình  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  + AB đối diện với CD. AD đối diện với BC.  + Các cặp cạnh đối diện của hình thoi song song với nhau. ( HS giải thích)  - HS quan sát và lắng nghe  - HS thực hành đo dộ dài 4 cạnh  - HS nêu nhận xét: Độ dài 4 cạnh của hình thoi bằng nhau.  - HS dựa vào đặc điểm 2 hình trả lời  - HS lắng nghe |
| HOẠT ĐỘNG LUYÊN TẬP, THỰC HÀNH (10 phút)  \* Mục tiêu:   * Phân biệt được hình thoi với một số hình đã học. * Thông qua hoạt động vẽ và gấp hình để củng có kĩ năng nhận dạng hình thoi và thể hiện một số đặc điểm của hình thoi.   \* Phương pháp: vấn đáp, thảo luận nhóm …  \* Cách tiến hành | |
| Bài 1:  - GV tổ chức cho HS làm bài tập cá nhân  - GV tổng kết: Ta dựa vào những đặc điểm nào để nhận biết hình thoi?  Bài 2:  - GV tổ chức cho HS thực hiện cá nhân  - GV mời 1-2 bạn chia sẻ trước lớp  - GV kết luận  Bài 3:  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi  - GV tổ chức HS chia sẻ  - GV kết luận  Bài 4  - GV chiếu video :  Link: <https://youtu.be/Dk0xl8JF1sU>  - GV yêu cầu HS thực hành cắt hình thoi | + HS đọc đề bài  + HS trả lời câu hỏi : Hình A và C là hình thoi  - HS tổng kết:  + Dựa vào 2 cặp cạnh đối diện song song  + Dựa vào 4 cạnh bằng nhau  - HS thực hiện các yêu cầu  - 1-2 bạn chia sẻ  - Các bạn còn lại quan sát và nhận xét  - HS thực hiện  \* Mong đợi: S-Đ-S-Đ  - HS chia sẻ trước lớp. Cả lớp nhận xét  - HS quan sát video  - HS thực hành cắt |
| HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, SÁNG TẠO ( 9 phút)  \* Mục tiêu:  - Liệt kê được một số dụng cụ hình thoi trong cuộc sống  - HS ứng dụng được cắt hình thoi để tạo ra một số sản phẩm thủ công mỹ thuật có ích.  \* Phương pháp: Thực hành, triển lãm.  \* Cách tiến hành | |
| - GV tổ chúc cho HS thực hiện cá nhân BT5  - GV yêu cầu HS từ những hình thoi cắt được tạo thành các hình sáng tạo và trang trí  - GV chiếu một số hình ảnh gợi ý    - GV tổ chức triển lãm tranh | - HS trả lời  - HS sáng tạo tranh  - HS quan sát triển lãm. |
| CỦNG CỐ, DẶN DÒ( 1 phút) | |
| - GV dặn dò  - GV củng cố | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

LS&ĐL

**BÀI 14: PHỐ CỔ HỘI AN ( 2 tiết)**

Ngày dạy: 20/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực đặc thù**

Năng lực lịch sử và địa lý

- Xác định được vị trí địa lý của phố cổ Hội An trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Mô tả một số công trình kiến trúc tiêu biểu của phố cổ hội an ( Nhà cổ, phố cổ người Hoa, chùa Cầu Nhật Bản...) có sử dụng tư liệu ( tranh ảnh...)

- Đề xuất một số biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị  của phố cổ hội An.

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:*  Sưu tầm tranh ảnh về phố cổ Hội An

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả trong nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

*Chăm chỉ*: Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

*Trách nhiệm*:  Có trách nhiệm với bản thân, quê hương đất nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược hành chính  và các hình ảnh các công trình kiến trúc  tiêu biểuở phố cổ Hội An

- Tờ tiền mệnh giá 20 000 đồng

- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động**  **a. Mục tiêu:**  - Kết nối  được kiến thức của học sinh với nội dung kiến thức trong bài  - Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS.  **b. Cách tiến hành**  **-- HS đọc thầm lại nội dung và yêu cầu:**   ? Công trình kiến trúc trong hình tên là gì ? ở đâu(nhiều HS chia sẻ)  ? Nêu hiểu biết của em về công trình và địa điêm đó  [- GV](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj10MWtEdlFmYWtmVQ==) cho HS xem video toàn cảnhvề phố cổ Hội An và dẫn dắt HS vào bài học: : <https://www.youtube.com/watch?v=YpeoYLg-ih8>  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1:** Xác định **Vị trí địa lí của phố cổ Hội An trên lược đồ**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Xác định được vị trí địa lí và tên gọi khác của **phố cổ Hội An trên lược đồ**  - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện yêu cầu:*  *+ Phố cổ Hội An nằm ở  phường nào? Thuộc thành phố nào? Thuộc tỉnh nào*  *+ Nằm cạnh con sông nào?  Cách thành phố Đà Nẵng bao nhiêu km?*  - GV hướng dẫn (nếu HS trong nhóm lúng túng)  - GV yêu cầu HS thực hành chỉ và giới thiệu về phố cổ Hội An *trên lược* đồ  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+  Phố cổ Hội An nằm ở  phường Minh An Thuộc thành phố Hội An,  tỉnh Quảng Nam*  **+ *Phố cổ Hội An nằm ven sông Thu Bồn, Cách thành phố Đà Nẵng 30 km***  **2.1. Một số công trình kiến trúc nổi tiếng ở Hội An**  **Hoạt động 2:Mô tả một số công trình kiến trúc tiêu biểu của phố cổ Hội An**   1. **Mục tiêu: *Mô tả một số công trình kiến trúc tiêu biểu của phố cổ Hội An: nhà cổ Phùng Hưng, hội quán Phúc Kiến (hội quán của người Hoa ), chùa cầu nhật Bản sử dụng tư liệu ( tranh ảnh, câu chuyện).*** 2. **Cách tiến hành**   - GV chuẩn bị phiếu học tập  - GV cho HS  thảo luận  nhóm 4 ( chọn 1 trong 3 công trình kiến trúc | | - HS  thảo luận nhóm 4 lắng nghe    **HS thực hành thảo luận nhớm (3 phút)**  **- Đại diện nhóm báo cáo kết quả**  **- Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu**  **- HS nghe, quan sát.**    **- HS thảo luận và thực hành phiếu học tập trong nhóm** | |
| **PHIẾU HỌC TẬP** | | | |
| **STT** | **Tên công trình** | **Điểm nổi bật về kiến trúc** | **Hình ảnh/ vẽ minh họa** |
| **1** | **Nhà cổ Phùng Hưng** | **........** |  |
| **2** | **Hội quán phúc Kiến** | **....** |  |
| **3** | **Chùa Cầu** | **......** |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Tên công trình** | **Điểm nổi bật về kiến trúc** | | **1** | **Nhà cổ Phùng Hưng** | **Hai mắt cửa, trần gỗ uốn cong ở hiên tầng 2, mái nhà ở gian giữa có 4 hướng.....** | | **2** | **Hội quán phúc Kiến** | **Kiến trúc bề thế, trang trọng, chạm khắc tinh xảo, sống động, màu sắc sặc sỡ...** | | **3** | **Chùa Cầu** | **Bắt qua lạch nhỏ; chùa và cầu gắn với nhau thành một thể thống nhất** | |  |  |  | | | **- Đại diện nhóm báo cáo kết quả hoạt động.** | |
| **2.3. Một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị của phố cổ Hội An**  **Hoạt động 3: Đề xuất một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị của phố cổ.**  **A.Mục tiêu: Đề xuất một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị của phố cổ.**  **b. Cách tiến hành**  **GV cho HS đọc thông tin và quan sát hình  SGK.**  **- GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thảo luận  và cho biết:**  ***? Những biện pháp đã  được thực hiện tốt trong công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An***  ***? Những vấn đề ảnh hưởng đến công tác bảo tồn và phát huy si sản văn hóa Hội An***    **- GV mời đại diện các nhóm trình bày.**  **- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.**  **3.Luyện tập**  **a.Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài**  **b .Cách tiến hành**  **- GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1 phần luyện tập.**  **- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:**  **Dựa vào thông tin trong mục 2, em hãy hoàn thành bảng thống kê công trình kiến trúc tiêu biểu ở Hội An theo gợi ý dưới đây**  **IMG_256**  **- GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ trước lớp.**  **- GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.** | | * **HS đọc thông tin**   **- HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi**  **+ Các biện pháp đã  được thực hiện tốt trong công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An:**  **- Trùng tu di sản thường xuyên**  **- Xây dựng không gian  xanh**  **- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường**  **..........**  **+ Những vấn đề ảnh hưởng đến công tác bảo tồn và phát huy si sản văn hóa Hội An**  **- Thiên tai, lũ lụt, đô thị hóa**  **- Đại diện các nhóm trình bày.**  **- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**  **- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.**    **- 1 HS đọc yêu cầu bài.**  **- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập.** | |
| **Tên công trình** | **Nét kiến trúc độc đáo** | | **Biện pháp bảo tồn, phát huy** |
| **Chùa Cầu** | **Dài khoảng 18 m, rộng khoảng 3 m; có kiến trúc pha trộn của Nhật Bản, Trung Hoa và Việt Nam. Tất cả hệ khung của công trình làm bằng gỗ, có ba hệ mái tương ứng với ba phần cầu. Mái công trình lợp ngói âm dương với những chi tiết trang trí tinh xảo. Đặc biệt có những đồ gốm men lam được khảm trên mái.** | | **- Có ý thức bảo vệ các công trình trong khu phố cổ;**  **- Tiến hành trùng tu các công trình đã xuống cấp trong khu phố cổ; - Tích cực tuyên truyền, quảng báo vẻ đẹp của phố cổ Hội An.** |
| **Hội quán Phúc Kiến** | **Hội quán Phúc Kiến là nơi sinh hoạt cộng đồng của người Hoa cùng quê đến Hội An buôn bán và là nơi để thờ cúng các vị tiền hiền, các vị thần che chở cho cuộc sống của người dân địa phương. Hội quán được xây dựng theo kiểu đền miếu cổ Trung Hoa với mái lợp ngói ống.** | |
| **Nhà cổ Phùng Hưng** | **Có kết cấu hai tầng với dạng nhà ống, hẹp ở chiều ngang và chiều sâu khá dài. Những lớp ngói âm dương đều tăm tắp được tính toán theo thuật phong thuỷ ngũ hành tạo nên một sắc thái đặc trưng. Không gian bên trong nhà chính thiết kế rộng rãi, dành cho buôn bán với chỗ bán hàng, kho hàng và phòng thờ.** | |
| **? Tại sao Chùa Cầu được sử dụng làm biểu tượng của phố cổ Hội**    **- GV nhận xét tuyên dương học sinh.**  **4. Vận dụng trải nghiệm.**  **\* Mục tiêu:**  **+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.**  **+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học đề giới thiệu và thiết kế các sản phẩm về phố cổ Hội An**  **\* Cách tiến hành:**  **- Gv y/c hs lựa chọn một trong hai nhiệm vụ dưới đây:**  1. Sưu tầm tư liệu và giới thiệu về một công trình kiến trúc nổi tiếng của Hội An mà em yêu thích.  2. Thiết kế “Sổ tay hướng dẫn du lịch văn minh ở phố cổ Hội An” dành cho học sinh, trong đó có các lưu ý về giữ gìn môi trường và bảo vệ di sản.  **+ Nhận xét, tuyên dương  học sinh.**   1. **Củng cố, dặn dò**   - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  **+ Đọc trước *Bài 15*** | | **- Chùa Cầu mang những giá trị lịch sử và văn hóa vô cùng to lớn với người dân nơi đây. Năm 1990 Chùa Cầu được nhà nước công nhận là di tích lịch sử – văn hoá cấp quốc gia và hình ảnh của nó được khắc họa trên tờ tiền polymer 20.000 đồng hiện hành của Việt Nam. Chính vì vậy mà khi nhắc đến phố cổ Hội An người t nhớ ngay đến Chùa Cầu.**    **- HS thực hiện cá nhân ở nhà, có thể thực hiện cùng người thân tạo sự kết nối trong giáo dục.**    **- Cá nhân xem lại bài.**  **- 2-3 HS nêu lại nội dung chính của bài.**  **- Cá nhân nghe, quan sát.**    **- Cá nhân nghe, quan sát.**  **và thực hiện yêu cầu.** | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**HĐTN**

**CHỦ ĐỀ 6: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**Tiết 68 - Sinh hoạt theo chủ đề: CHĂM SÓC,**  **BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

Ngày dạy: 20/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Lập được kế hoạch khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên.

- Phát triển kĩ năng hợp tác nhóm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tư duy logic và sáng tạo khi lập kế hoạch khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua việc lập kế hoạch khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên biết yêu trường, yêu lớp và cảnh quan thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để lập được kế hoạch theo yêu cầu

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Em yêu cây xanh” để khởi động bài học.  https://www.youtube.com/watch?v=RnHcfB7J\_ec&t=32s  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Lập được kế hoạch khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên.  + Phát triển kĩ năng hợp tác nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Gv chia lớp thành 6 nhóm:  - GV phổ biến nhiệm vụ và hướng dẫn HS lập kế hoạch theo gợi ý:  + Địa điểm khảo sát  + Nội dung khảo sát  + Thời gian thực hiện  + Phân công nhiệm vụ cho các thành viên.  - GV khuyến khích HS xây dựng kế hoạch khảo sát băng biểu bảng, sơ đồ tư duy ...  - GV theo dõi hỗ trợ HS. | | - HS các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí xây dựng kế hoạch |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Lập được bản kế hoạch và trao đổi với các thành viên trong lớp  **-** Cách tiến hành: | | |
| **-** GV mời các nhóm lên chia sẻ kế hoạch khảo sát của nhóm mình trước lớp.  - GV gợi ý một số câu hỏi trao đổi để tìm hiểu bản kế hoạch:  + Bản kế hoạch đã đầy đủ và chi tiết chưa?  + Thời gian và phân công nhiệm vụ trong bản kế hoạch đã phù hợp chưa?  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Khảo sát là việc làm quan trọng và cần thiết để chúng ta nắm rõ thực trạng cảnh quan thiên nhiên, từ đó sẽ xây dựng kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên cho phù hợp. | - Lần lượt đại diện các nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình.  - Các nhóm lắng nghe, đóng góp ý kiến, có thể đặt câu hỏi để hiểu thêm về bản kế hoạch của nhóm bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kế hoạch vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV HD HS về nhà tiến hành khảo sát thực trang cảnh quan thiên nhiên theo kế hoạch đã xây dựng và hoàn thành phiếu khảo sát:  **PHIẾU KHẢO SÁT**  Tên nhóm: ............   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Địa điểm khảo sát | Thời gian | Mô tả thực trạng | Đánh giá thực trạng | | | | Tốt | Bình thường | Tốt | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |   - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, kế hoạch tốt)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và đưa ra sáng kiến đẻ cải thiện cảnh quan.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT**

**( Mở bài)**

Tiết 161

Ngày dạy: 21/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thể hiện được tình cảm dành cho người nhận thư qua cách sử dụng từ ngữ, Cách diễn đạt lời hỏi thăm thể hiện sự khiêm tốn khi viết về bản thân…, thể hiện được tình yêu thương, sự ngưỡng mộ, sự cảm thông, chia sẻ…đối với người nhận thư

- Nhận biết được các kiểu mở bài trực tiếp, gián tiếp.

- Viết được đoạn mở bài trong bài văn tả con vật. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học. Năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng lòng nhân ái, đức tính khiêm tốn ( biết cung cấp thông tin đúng mực về bản thân).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: SGK, bài giảng Powerpoint

- HS: SGK, VBT, vở Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - GV mở bài hát: “Baby shark.” Cho HS khởi động theo  - GTB: Ở tiết học viết trước, các em đã được lập dàn ý bài miêu tả con vật. Hôm nay vẫn dựa trên dàn ý đã hoàn thiện các em sẽ viết mở bài về bài văn miêu tả con vật. | - HS khởi động vui vẻ.  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá**  **\* Mục tiêu**: - Viết được nội dung chính của bức thư thăm hỏi, phù hợp với tình huống giao tiếp. Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả. dùng từ, đặt câu đúng ngữ pháp.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Xếp các đoạn mở bài theo nhóm thích hợp.**  - GV gọi 2 học sinh đọc các đoạn mở bài trong sgk | - 2 HS đọc đề. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài.Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.   |  |  | | --- | --- | | Mở bài trực tiếp | Mở bài gián tiếp | | a,b,c | d |   - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - 2 HS đọc gợi ý  - HS nghe và làm việc theo nhóm – kĩ thuật mảnh ghép:  - Theo dõi |
| **Hoạt động 2: Viết mở bài cho bài văn tả con vật mà em đã lập dàn ý**  - GV cho HS viết bài vào VBT hoặc vở ô ly.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS, phát hiện những đoạn văn hay, sáng tạo.  - HS tiếp nối nhau xung phong đọc đoạn văn của mình.  - GV nhận xét, bình chọn những đoạn viết hay.  − GV chữa 5 – 7 bài viết của HS  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV đọc một số bài mẫu  **VD**: Vào sinh nhật năm ngoái, mẹ đã mua tặng cho em một chú cá vàng nhỏ rất xinh xắn. Đến nay, em đã nuôi và gắn bó với chú cũng đã được hơn năm tháng rồi. Chúng em chính là những người bạn thân thiết của nhau.  **VD:** "Hai vây xinh xinh, cá vàng bơi trong bể nước, ngoi lên, lặn xuống, cá vàng múa tung tăng..." Em vẫn thường vu vơ hát bài hát ấy khi cho cá ăn. Em rất thích chú cá vàng bố mới mua tháng trước. | - HS thực hiện viết  - HS nối tiếp nhau đọc bức thư của mình. |
| - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Tiết 115: MÉT VUÔNG (tiết 1)**

Ngày dạy: 23/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Nằn lực đặc thù**

- Nêu được mét vuông là đơn vị đo diện tích. Biết đọc, viết tắt đơn vị đo diện tích mét vuông : m2

- Biết ước lượng và lựa chọn được đơn vị phù hợp về diện tích các vật.

*Góp phần hình thành và phát triển các năng lực toán học*

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng các kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan.
* Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị bài cũ, ôn tập lại kiến thức về cm2

**3. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm, tự giác vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

* Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động , hăng hái phát biểu
* Trách nhiệm: Có trách nhiệm với sản phẩm học tập.
* Tích cực vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan

**II. ĐỒ DUNG HỌC TẬP**

- GV: Hình vuông có cạnh 1cm, hình vuông có cạnh 1m

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ MỞ ĐẦU**  \* Mục tiêu:  + Huy dộng kiến thức cũ về xăng ti mét  + Tạo hứng thú trước buổi học | |
| - GV kiểm tra kiến thữc cũ :  + Ở các lớp trước, em đã được học những đơn vị đo diện tích nào?  - GV đặt vấn đề:  + GV cho HS quan sát một số mảnh giấy hình vuông có độ dài các cạnh lần lượt là 1cm và 100 cm ( 1m).  + GV yêu cầu HS tính diện tích 2 hình vuông  + GV dẫn dắt vào bài: *Với hình vuông 1 cạnh 1cm ta dễ dàng có thể đọc được diện tích của hình đó là 1cm2 nhưng khi ta tính diện tích với đơn vị là xăng-ti-mét vuông thì hình 2 cạnh 100cm có diện tích rất lớn. Vậy chúng ta cần 1 đơn vị đo diện tích lớn hơn xăng-ti-mét vuông. Hôm nay chúng ta sẽ học 1 đơn vị lớn hơn xăng-ti-mét vuông đó là mét vuông.* | - HS trả lời:  + Đơn vị xăng-ti-mét vuông  + HS quan sát  + HS tính diện tích  + HS lắng nghe và ghi chép bài học. |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  \* Mục tiêu:  -Nêu được mét vuông là đơn vị đo diện tích.  - Biết đọc, viết tắt đơn vị đo diện tích mét vuông : m2.. | |
| **HĐ 1: Giới thiệu mét vuông**  - GV yêu cầu HS quan sát 2 hình vuông đã cho:  - GV hướng dẫn HS phân tích  + Quan sát 2 hình, em có nhận xét gì về cạnh chúng?  + 100cm bằng bao nhiêu mét?  ***=>*** GV KL: *Như vậy nói cách khác hình 2 có cạnh dài 1m****.***  + Tương tự hình 1, hình vuông 2 có cạnh dài 1m thì diện tích hình 2 sẽ là bao nhiêu?  - GV KL: Để đo diện tích người ta cũng có thể dùng mét vuông. Mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh là 1 m. Mét vuông kí hiệu là m2  - GV yêu cầu hs đọc ghi nhớ | - HS quan sát  - HS phân tích  + Cạnh hình 2 gấp 100 lần cạnh hình 1  + 100cm = 1m  + 1 mét vuông  - HS lắng nghe  - HS đọc ghi nhớ |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**  + Mục tiêu:   * Đọc và viết được số đo diện tích theo yêu cầu ( BT1) * Ước lượng và lựa chọn được đơn vị đo diện tích phù hợp ( BT2) * Tính được diện tích của đồ vật | |
| Bài 1: ( a,b)  - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu  - GV chia học sinh làm 2 nhóm  + 1 bạn đọc các số đo  + 1 bạn viết số đo vào phiếu nhóm  ( ý b, HS đảo lại cho nhau)  - GV chiếu 1-2 sản phẩm của học sinh  - GV kết luận: Ở bài tập 1, hầu hết HS đã biết đọc, viết số và đơn vị đúng chưa?  ***Bài 2:***  - GV yêu cầu HS đọc đề và phân tích bài  - GV yêu cầu Hs giải thích  - GV chốt đáp án và kết luận: Qua bài tập 2, em học được điều gì? ( các sử dụng đơn vị đo diện tích phù hợp)  ***Bài 3***  - GV gọi HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.  - GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông  - GV yêu cầu HS làm vảo vở  - GV chiếu đáp án yêu cầu trao đổi chéo chữ bài cho bạn  a,  Diện tích tấm thảm là:  8 X 6 = 48 ( m2)  Đáp số: 48 m2  b,  Diện tích mảnh vườn là :  12 x 12 = 144 (m2)  Đáp số: 144 m2 | - HS thực hiện  - Cả lớp đối chiếu nhận xét  - HS làm bài cá nhân  - HS trình bày. Cả lớp quan sát và nhận xét  \* Mong đợi:  a, cm2  b, m2  c, cm2  d, m2  - HS đọc đề bài  - HS nhắc lại CT  - HS trình bày vào vở  - HS quan sát, đồi chiếu và nhận xét |
| **HĐ VẬN DỤNG SÁNG TẠO**  \* Mục tiêu: HS vạn dụng các kiến thức đã học giải quyết các vấn đề trong thực tế | |
| - GV yêu cầu: Em hãy nghĩ cách để tính diện tích nền lớp học.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm  - GV tổng kết hoạt động | - HS thảo luận  \* Mong đơi:  C1: Dùng thước đo chiểu dài và chiều rộng rồi tính  C2: Tính diện tích 1 viên gạch, đếm số viên và nhân lên  … |
| **CỦNG CỐ ,DẶN DÒ** | |
| - Hôm nay chúng ta đã học được những gì?  - Em cảm nhận gì về bài học hôm nay  - Chuẩn bị bài. | - HS nêu cảm nhận  - HS chuẩn bị bài |

**IV. ĐIỀU CHỈNH**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 6: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**Tiết 69 - SHL: KẾ HOẠCH CHĂM SÓC, BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

Ngày dạy: 21/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS lập được kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV về kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tư duy logic và sáng tạo khi lập được kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**\*LỒNG GHÉP: TLHĐ: Bài 6:Thờ ơ ngại giao tiếp với mọi người.**

**\* TH LTCM: Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên.  - Mời học sinh nhận xét, đưa ra ý kiến của mình về thực trạng sau khi quan sát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + HS lập được kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV mời một số HS chia sẻ kết quả của nhóm mình  - GV đưa ra mẫu gợi ý:  + Tên cảnh quan thiên nhiên  + Thực trạng  + Những công việc cần làm  + Thời gian thực hiện  + Dụng cụ cần chuẩn bị  + Phân công nhiệm vụ  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua bức tranh.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất  - GV hướng dẫn các nhóm treo tranh ở vị trí pù hợp nhất. | - HS sử dụng phiếu khảo sát đã làm ở tiết trước để chia sẻ.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Giới thiệu thông điệp của nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  - Các nhóm treo tranh ở vị trí pù hợp nhất. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ với người thân kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.  **\*LỒNG GHÉP: TLHĐ: Bài 6:Thờ ơ ngại giao tiếp với mọi người.**  **\* TH LTCM: Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên** | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |